

NGHỊ QUYẾT

V/v: Phê duyệt Kế hoạch huy động vốn năm 2022 để triển khai dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dầu Khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An số:191/BB-PAP ngày 10/05/2022;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dầu Khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An số: 192/NQ-PAP ngày 10/05/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch huy động vốn năm 2022 để triển khai dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần, theo phụ lục đính kèm.

Điều 2: Giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định:

- Thực hiện các thủ tục liên quan để tăng vốn điều lệ Công ty đảm bảo nguồn vốn của chủ sở hữu đáp ứng nhu cầu đầu tư năm 2022 của Dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần;
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến huy động nguồn vốn vay đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư năm 2022 triển khai dự án;
- Quyết định việc phân bổ nguồn vốn chủ sở hữu/ vốn vay trong năm 2022 để thực hiện đầu tư dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp gần nhất.
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về tình hình huy động vốn và sử dụng vốn năm 2022 để thực hiện Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu Khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trưởng BKS Cty;
- Lưu VT, HĐQT.



Nguyễn Thành Đạt

Phụ lục: Kế hoạch huy động vốn đầu tư năm 2022 để triển khai dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần Cảng.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022				Ghi chú
			Tổng cộng	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn tái đầu tư	
A	Tổng mức Đầu tư	Tỷ đồng	4.881,03	1.984,27	2.896,75	-	
I	Phân kỳ 1 khu Cảng	Tỷ đồng	1.715,96	351,76	1.364,20	-	
1	Chi phí xây dựng	Tỷ đồng	1.482,78	233,10	1.249,68	-	
2	Chi phí thiết bị	Tỷ đồng	15,31	3,06	12,25	-	
3	Chi phí bồi thường tái định cư	Tỷ đồng	8,08	8,08	-	-	
4	Chi phí quản lý dự án	Tỷ đồng	11,07	5,78	5,29	-	
5	Chi phí tư vấn	Tỷ đồng	55,46	13,86	41,59	-	
6	Chi phí khác	Tỷ đồng	5,41	1,08	4,33	-	
7	Chi phí dự phòng	Tỷ đồng	72,94	21,88	51,06	-	
8	Lãi vay trong thời gian xây dựng	Tỷ đồng	64,91	64,91	-	-	
II	Khu Dịch vụ hậu cần cảng	Tỷ đồng	3.165,07	1.632,51	1.532,55	-	
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Tỷ đồng	1.439,84	1.439,84	-	-	
2	Chi phí xây dựng	Tỷ đồng	1.522,98	-	1.522,98	-	
3	Chi phí quản lý dự án	Tỷ đồng	10,37	8,79	1,58	-	
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	42,97	34,98	7,99	-	
5	Chi phí khác	Tỷ đồng	82,81	82,81	-	-	
6	Chi phí dự phòng	Tỷ đồng	-	-	-	-	
7	Lãi vay trong thời gian xây dựng	Tỷ đồng	66,09	66,09	-	-	
B	Nguồn vốn đã thực hiện	Tỷ đồng	1.401,82	1.401,82	-	-	
C	Kế hoạch vốn đầu tư	Tỷ đồng	3.479,20	582,45	2.896,75	-	

